|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  **TỔ: SINH HỌC - KTCN** | **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  **Môn: SINH HỌC – Khối lớp 10**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**HÌNH THỨC KIỂM TRA: 60% TỰ LUẬN + 40% TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN.**

| **Tên chủ đề** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng thấp (20%)** | **Vận dụng cao (10%)** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TNKQ  TL | TNKQ  TL | TNKQ  TL | TNKQ  TL |  |
| **Chủ đề 1:**  **Giới thiệu chung về thế giới sống** | - Các cấp tổ chức sống cơ bản.  - Các đặc điểm nổi trội của các tổ chức sống. | - Các nhóm sinh vật trong từng giới của hệ thống phân loại 5 giới.  - Các đặc điểm của 5 giới |  |  |  |
| Số câu | 1 | 1 | 0 | 0 | **2** |
| Điểm | 0,33 | 0,33 | 0 | 0 | **0,66** |
| **Chủ đề 2:** **Thành phần hóa học của tế bào** | -Thế nào là nguyên tố đa lượng, vi lượng, cho ví dụ  - Kể tên các loại đường đơn, đường đôi, đường đa.  - Các bậc câu trúc của protein  - Đơn phân của protein  - Cấu trúc bậc 1 của protein  - Cấu tạo ADN và ARN và chức năng. | - Phân biệt vai trò của nguyên tố đại lượng vi lượng.  - Các đặc tính và vai trò của nước đối với sự sống.  -Xác định được các chức năng của protein đối với tế bào.  - Phân biệt vai trò của lipit và cacbohydrat đối với cơ thể sống.  - Giải thích về sự đa dạng của protein. | . | - Nêu các bệnh ở người liên quan đến vai trò của các nguyên tố hóa học, các đại phân tử hữu cơ trong tế bào.  - Giải thích cơ sở khoa học để xây dựng khẩu phần ăn hợp lý; chăm sóc sức khỏe |  |
| Số câu | 1 | 2 | 0 | 1 | **4** |
| Điểm | 0,33 | 1,33 | 0 | 1 | **2,67** |
| **Chủ đề 3: Tế bào nhân sơ** | - Đặc điểm của tế bào nhân sơ;  - Sinh vật đại diện của tế bào nhân sơ. | - Vì sao gọi là sinh vật nhân sơ?  - Vai trò của từng thành phần cấu tạo tế bào nhân sơ.  - Nêu những lợi thế của sinh vật nhân sơ. | - Phân biệt các nhóm vi khuẩn để ứng dụng vào y học.  - Nêu các biện pháp bảo vệ sức khỏe. |  |  |
| **Số câu** | 1 | 2 | 1 | 0 | **4** |
| **Điểm** | 0,33 | 1,33 | 0,33 | 0 | **2,0** |
| **Chủ đề 4: Tế bào nhân thực** | - Đặc điểm của tế bào nhân thực.  - Sinh vật đại diện của tế bào nhân thực;  - Tên các bào quan trong tế bào chất của tế bào; | - Phân biệt chức năng các thành phần trong cấu tạo tế bào nhân thực. | Giải thích sự khác nhau trong cấu tạo tế bào động vật và thực vật. |  |  |
| Số câu | 2 | 1 | 1 |  | **4** |
| Điểm | 1,33 | 1 | 0,33 |  | **2,67** |
| **Chủ đề 5: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất** | - Khái niệm vận chuyển thụ động, chủ động, xuất bào, nhập bào.  - Khái niệm các loại môi trường: ưu trương, nhược trương và đẳng trương. | - Con đường vận chuyển các chất qua màng sinh chất  - Xác đinh các chất đi qua màng tế bào bằng con đường phù hợp  - Phân biệt các điều kiện vận chuyển các chất qua màng bằng cơ chế chủ động và thụ động. | - Giải thích các hiện tượng trong thực tế về biện pháp chăm sóc, bón phân cho cây trồng, sức khoẻ con người và kỷ năng về nội trợ. |  |  |
| Số câu | 2 | 1 | 1 | 0 | **4** |
| Điểm | 1,33 | 0,33 | 0,33 | 0 | **2,0** |
| **Tổng số câu** | **7** | **7** | **3** | **1** | **18** |
| **Tổng điểm** | **3,67** | **4,33** | **1,0** | **1** | **10** |